

Số: 707 /QĐ-HĐTD

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, không đủ điều kiện tham gia tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội năm 2023

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Viên chức năm ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BNV ngày 03/7/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND Thành phố ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1267/QĐ-LĐTBXH ngày 15/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Công nghệ và Môi trường Hà Nội vào Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội và đổi tên thành Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1792/QĐ-CĐCNC ngày 27/12/2023 Phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-CĐCNC ngày 28/02/2024 về việc Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023 của Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội;



Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện và không đủ điều kiện tham gia tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội năm 2023, cụ thể:

- Số thí sinh đủ điều kiện tham gia tuyển dụng là 63 thí sinh.
  - Số thí sinh không đủ điều kiện tham gia tuyển dụng là 0 thí sinh.
- (Có danh sách trích ngang kèm theo)

**Điều 2.** Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội năm 2023 triển khai tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Trưởng các phòng, khoa liên quan và thí sinh dự tuyển chịu trách nhiệm thi thành Quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ (để b/c);
- Các Ban giúp việc của HĐTD;
- Điều 3; (để thi hành)
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG  
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**



**HIỆU TRƯỞNG  
NGƯT.TS. Phạm Xuân Khánh**



Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA DỰ THI TUYỂN VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI NĂM 2023  
(Kèm theo Quyết định số 707/QĐ-HDTD ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội)

STT	Họ và Tên		Ngày sinh		Hộ Khẩu	Tốt nghiệp trường	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	CC bồi dưỡng ngạch, chức danh	CC NVSPD N	Vị trí việc làm ứng tuyển	Tên ngạch	Mã số chức danh nghề nghiệp	Ưu tiên
			Nam	Nữ										
1	2	3	4	5	6	7	8	9					13	
1	Nguyễn Hoàng	Anh	25/2/1992		TDP Nhuệ Giang, P. Tây Mỗ, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà nội	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Đại học	Công nghệ KT Điện, điện tử			GV Điện tử Công nghiệp	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03	
2	Lê Nguyễn	Anh	21/5/2000		Số 143, ngõ 85, Phố Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Đại học	Hệ thống thông tin		x	GV Thiết kế web	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03	
3	Nguyễn Nam	Anh		26/9/1995	Xóm cãm Lương Phong Hiệp Hòa Bắc Giang	ĐH Kiến Trúc Hà Nội	Đại học	Thiết kế đồ họa			Gv Thiết kế đồ họa	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03	
4	Vũ Thị Vân	Anh		23/9/1991	TDP Tháp, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Đại học Bách khoa Hà Nội	Thạc sỹ	CN: Ngôn ngữ Anh; Ths: Ngôn ngữ Anh		x	GV Tiếng Anh	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03	
5	Nguyễn Thảo	Anh		20/9/1996	TDP số 5, Yết Kiêu, Hà Đông, Hà Nội	Đại Đại học lao động-Xã hội	Thạc sỹ	CN: Quản trị nhân lực; Ths: Quản trị nhân lực			Chuyên viên tổ chức nhân sự	Chuyên viên	01.003	
6	Nguyễn Đắc	Bằng	31/3/1997		19 ngõ 286 Tây Sơn, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa			Chuyên viên truyền thông	Cán sự	01.004	
7	Nguyễn Thanh	Cao	15/5/1987		Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội	Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh	Đại học	Giáo dục thể chất			GV Giáo dục thể chất	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03	
8	Đỗ Hữu	Dũng	20/2/1990		Thôn 2A, Canh Nậu, Thạch Thất, Hà Nội	Học viện Báo chí và tuyên truyền	Đại học	Chính trị học		x	GV Chính trị	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03	

9	Hồ Nguyễn Tùng Dương	18/8/1997		TDP Minh Lợi, Phường Quảng Thọ, Thị xã Ba Đồn, Tỉnh Quảng Bình	Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội	Cao đẳng	Cơ điện tử						GV Cơ Điện tử	Giảng viên GDNN thực hành	V.09.02.04
10	Nguyễn Thụy Dương		22/05/1986	Số 44 Liên kê 05 KĐT Tây Đô, Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội	ĐH Hà Nội	Đại học	Tiếng Hàn Quốc						GV Tiếng Hàn	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
11	Lê Thị Hồng Giang		6/12/2001	Xã Tân Hồng, Huyện Ba Vì, Hà Nội	ĐH Sư phạm Hà Nội	Đại học	Chính trị học						GV Chính trị	Giảng viên GDNN lý thuyết - Khoa KHCĐ	V.09.02.03
12	Phạm Thị Hồng Hà		25/4/1971	88A, Ngõ Xã Đàn, Nguyễn Lương Bằng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa Hà Nội	Đại học Ngoại ngữ Hà Nội	Thạc sỹ	CN:Tiếng Đức, Ths: Ngôn ngữ Anh	x	x				GV Tiếng Đức	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
13	Nguyễn Thị Thanh Hằng		16/12/1999	Đội 8, Quảng Yên, Yên Sơn, Quốc Oai, Hà Nội	Đại học Mỏ -Địa chất	Đại học	Công nghệ Thông tin						GV Thiết kế web	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
14	Trần thị Hằng		23/7/1987	Xóm 3, Trục Thái, Trục Ninh, Nam Định	Đại học Sư phạm kỹ thuật Nam Định	Đại học	Công nghệ Hàn			x			GV Hàn	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
15	Đỗ Thị Hồng Hạnh		5/8/1998	Số 6, xóm 3, Đan Tảo, Tân Minh, Sóc Sơn Hà Nội	Đại học sư phạm Hà Nội	Thạc sỹ	CN: SP Kỹ thuật Công nghiệp; Ths: Khoa học GD						GV Sư phạm kỹ thuật công nghiệp	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
16	Dương Thị Hồng Hạnh		17/9/1981	CH C8-9, Số 2, Lê Văn Thiêm, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	Đại học Sân khấu và Điện ảnh Hà Nội	Đại học	Thiết kế mỹ thuật			x			Giảng viên Chăm sóc sắc đẹp	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
17	Nhâm Thị Hồng Hạnh		20/10/2000	Xã Kim Chung, Huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Thạc sỹ	CN: Công nghệ kỹ thuật ô tô; Ths: Kỹ thuật cơ khí			x			GV Công nghệ ô tô	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
18	Trần Đức Hiếu	13/5/1992		TTNT Việt Trung, Bồ Trạch, Quảng Bình	Đại học Công nghệ Đông Á	Đại học	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	x	x				Kĩ sư nghiên cứu và sản xuất	Kĩ sư	V.05.02.07
19	Nguyễn Diệu Hoa		6/8/1986	Tổ 23 Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Đại học	Tiếng Anh			x			GV Tiếng Anh	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
20	Nguyễn Khánh Huyền		26/11/1999	Tổ 18, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	Đại học Thủ đô Hà Nội	Đại học	Ngôn ngữ Anh						GV Tiếng Anh	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
21	Tô Thị Thanh Huyền		12/5/1990	TDP 3 Miêu Nha, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà nội	ĐH Hà Nội	Đại học	Ngôn ngữ Hàn Quốc						GV Tiếng Hàn	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03

22	Nguyễn Thị Khanh		6/2/1987	Tô 04 Nhân Huệ, Đồng Mai, Hà Đông, TP Hà Nội	Đại học sư phạm Thể dục Thể thao	Đại học	Giáo dục thể chất				GV Giáo dục thể chất	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
23	Trần Thanh Kiều		19/4/1990	Đào Xá, Hoàng Long, Phú Xuyên, TP Hà Nội	Đại học Sao Đỏ	Đại học	Kế toán				Chuyên viên đảm bảo chất lượng	Chuyên viên	01.003
24	Nguyễn Thùy Linh		26/5/1992	Đội 4, An Duyệt, Hùng Tiên, Mỹ Đức, TP Hà Nội	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	Đại học	Y học cổ truyền		x		Giảng viên Chăm sóc sắc đẹp	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
25	Phạm Phương Linh		25/12/1992	107 Đường Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	ĐH Hà Nội	Thạc sỹ	CN: Giảng dạy tiếng anh cho người nói ngôn ngữ				GV Tiếng Anh	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
26	Trần Thị Bích Loan		19/5/1995	Cộng Hòa Vạn Thiên Nông Công Thanh Hóa	ĐH Kiến Trúc Hà Nội	Đại học	Kiến trúc				Gv Thiết kế đồ họa	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
27	Ngô Thanh Loan		17/8/1990	Số 2, ngách 10, ngõ 41, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	Đại học Kinh tế Quốc dân	Đại học	Kế toán				Chuyên viên công tác Học sinh sinh viên	Chuyên viên	01.003
28	Nguyễn Xuân Mạnh	13/9/1990		Thôn Bướm, Thọ Lộc, Phúc Thọ, Hà Nội	Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông - ĐH Thái Nguyên	Đại học	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	x	x		GV Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
29	Giang Đức Mạnh	7/12/2001		Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình	ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Đại học	Công nghệ phần mềm				GV Thiết kế web	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
30	Tạ Thị Trà My		25/5/1999	Thôn Kim Lũ, Thượng Cốc, Phúc Thọ, Hà Nội	Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội	Cao đẳng	Chăm sóc sắc đẹp	x	x		Giảng viên Chăm sóc sắc đẹp	Giảng viên GDNN thực hành	V.09.02.04
31	Đặng Trà My		28/4/1995	TDP Tân Nhuệ, Thụy Phương, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Đại học Thăng Long	Đại học	Ngôn ngữ Nhật		x		GV Tiếng Nhật	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
32	Nguyễn Hà My		7/8/2000	Thôn Bắc, Thị trấn Tây Đằng, Ba Vì, Hà Nội	Đại học Giáo dục - ĐHQG HN	Đại học	Quản trị trường học				Chuyên viên công tác tư vấn nghề nghiệp	Chuyên viên	01.003
33	Lưu Hải Nam	6/2/1998		Tổ dân phố số 8, Đình Thôn, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm	Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Đại học	Công nghệ thông tin		x		GV Thiết kế web	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03

N  
TRU  
AO E  
G NG  
HÀ I


34	Phạm Thị Hồng Ngọc		2/10/1996	Khu tập thể Trường Cấp 1, Tô Hiệu, Thường Tín, Hà Nội	Đại sư phạm Hà Nội	Thạc sỹ	CN: SP kỹ thuật CN; Ths: Quản lý GD				GV Sư phạm kỹ thuật công nghiệp	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03	
35	Chu Bích Ngọc		24/2/1994	Số 6, Ngõ 298 Trần Cung, Cổ Nhuế, 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Đại học Kiến trúc Hà Nội	Đại học	Thiết kế đồ họa				Gv Thiết kế đồ họa	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03	
36	Nguyễn Thị Hồng Nhung		19/7/1992	Minh Đức, Tứ Kỳ, Hải Dương	Đại học Phương Đông	Thạc sỹ	CN: Kế toán, Ths: Kế toán,		x		Kế toán viên	Kế toán viên	06.031	
37	Trần Lâm Phú		01/11/1998	18 Lạc Long Quân, Phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa, Thanh Hóa	Học viện Báo chí và tuyên truyền	Thạc sỹ	CN: Chính trị học; Ths: Quan hệ quốc tế		x		GV Chính trị	Giảng viên GDNN lý thuyết - GV chính trị Khoa	V.09.02.03	
38	Đinh Thị Hoài Phương		7/8/1994	Khối 13, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh	Đại học Hà Nội	Đại học	Ngôn ngữ anh		x		GV Tiếng Anh	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03	
39	Trần Lan Phương		30/12/2000	TDP Nguyễn xá 3, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Đại học Thủ đô Hà Nội	Đại học	Quản trị kinh doanh				Chuyên viên công tác tuyển sinh	Chuyên viên	01.003	
40	Đỗ Mai Phương		12/2/1993	Đội 4, Tả Thanh Oai Thanh Trì, Hà Nội	Đại học tự nhiên ĐHQG Hà Nội	Thạc sỹ	CN: Địa chính; Ths: Quản lý đất đai				Chuyên viên quản trị cơ sở vật chất-thiết bị	Chuyên viên	01.003	
41	Bùi Thị Phương		16/6/1985	Bùi Xá, Độc Lập, Hưng Hà, Thái Bình	Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG HN	Đại học	Tiếng Nhật Bản				Chuyên viên hợp tác quốc tế	Chuyên viên	01.003	
42	Phạm Văn Quang	10/10/1994		Ngọc Liên, Cẩm Liên, Cẩm Thủy, Thanh Hóa	Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội	Cao đẳng	Chăm sóc sắc đẹp		x		Giảng viên Chăm sóc sắc đẹp	Giảng viên GDNN thực hành	V.09.02.04	DT Mường
43	Trần Xuân Quỳnh	5/5/1977		Đội 4 Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	Đại học kỹ thuật Hưng Yên	Đại học	Công nghệ kỹ thuật ô tô		x		GV Công nghệ ô tô	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03	
44	Nguyễn Thị Sơn		2/11/1999	Xã Đông Xuyên, H Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình	Học viện Báo chí và tuyên truyền	Đại học	Chính trị học				GV Chính trị	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03	
45	Nguyễn Bảo Sơn	17/01/2000		Nhà Số 10, Thôn Đoàn kết, Cổ Đông Sơn tây Hà Nội	Đại học FPT Hà Nội	Đại học	Kỹ thuật phần mềm				GV Thiết kế web	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03	
46	Lê Văn Sỹ	26/2/1997		Xóm 1, Hôi Ninh, Kim Sơn, Ninh Bình	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Đại học	Công nghệ kỹ thuật ô tô		x		GV Công nghệ ô tô	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03	

THA  
ĐANG  
HỆ C  
IỚI

47	Nguyễn Hữu Thăng	6/7/1978		Tổ dân phố số 5, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Đại học Thể dục thể thao I	Đại học	Sư phạm Giáo dục thể chất		x	GV Giáo dục thể chất	Giảng viên GDNN Lý thuyết	V.09.02.03
48	Lê Thanh Thảo	25/6/2001		Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Đại học Bách khoa Hà Nội	Đại học	Toán - Tin	x	x	GV Thiết kế web	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
49	Lê Thị Phương Thảo	13/4/1996		TDP Số 15 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Đại học Bách khoa Hà Nội	Thạc sỹ	CN: Ngôn ngữ Anh; Ths: Ngôn ngữ Anh		x	GV Tiếng Anh	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
50	Dương Ngọc Thiệp	24/2/1983		S208, Vinhomes, Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội	Đại học Nha Trang	Đại học	CN Kỹ thuật ô tô		x	GV Công nghệ ô tô	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
51	Phạm Văn Thù	12/10/1993		Liên Mạc, Mê linh Hà Nội	Đại học Giao thông vận tải	Đại học	Kỹ thuật nhiệt			GV Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
52	Nguyễn Thị Thúy	14/08/1999		Xã Hữu Văn, Chương Mỹ Hà Nội	Đại học Thương Mại	Thạc sỹ	CN: Quản trị khách sạn; Ths: Quản trị kinh doanh			GV ngành Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn	Giảng viên GDNN lý thuyết - Khoa Công nghệ	V.09.02.03
53	Nguyễn Thị Thúy	5/10/1999		Xuân lai, Xuân Thu Sóc Sơn Hà Nội	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Đại học	Ngôn ngữ Anh			GV Tiếng Anh	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
54	Đoàn Thanh Thúy	18/2/2002		Đặng Triều, Trường Xá, Lương Tài, Bắc Ninh	Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội	Cao đẳng	Chăm sóc sắc đẹp		x	Giảng viên Chăm sóc sắc đẹp	Giảng viên GDNN thực hành	V.09.02.04
55	Nguyễn Thanh Trà	3/5/1993		Lò Đức Đống Mác Hai Bà Trưng Hà Nội	Đại học Troy	Thạc sỹ	CN: Quản trị kinh doanh; Ths: Quản lý dịch vụ và			GV ngành Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn	Giảng viên GDNN lý thuyết - Khoa Kinh tế du lịch	V.09.02.03
56	Nguyễn Thị Đoàn Trang	18/8/1987		Tổ 8, P. Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Đại học Điện lực	Đại học	Công nghệ tự động	x	x	GV Điện Công nghiệp	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
57	Đỗ Thùy Trang	13/10/2001		Mai Trai, xã Vạn Thắng, Huyện Ba Vì, TP Hà nội	Đại học Thương mại	Đại học	Ngôn ngữ Anh			GV Tiếng Anh	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03
58	Nguyễn Thị Thu Trang	9/6/1987		Đại tự, Kim Chung, Hoài Đức, Hà Nội	Đại học kinh tế và Quản trị kinh doanh	Thạc sỹ	CN: Quản trị kinh doanh; Ths: Quản trị kinh doanh		x	Chuyên viên công tác tuyển sinh	Chuyên viên	01.003

NH  
10  
HÀ  
NỘI

59	Vũ Phương Trang		22/4/1997	Nam Cao, Kiên Xương, Thái Bình	Ths: Đại học Tổng hợp Liên Bang Ural (Nga). ĐH: Đại học Sư phạm Hà Nội	Thạc sỹ	Ths: Chính trị học; CN: Giáo dục chính trị			GV Chính trị	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03	
60	Phạm Văn Tú	19/9/1983		P.2308 tòa H42c, Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Đại học	Công nghệ kỹ thuật ô tô	x	x	GV Công nghệ ô tô	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03	Con liệt sĩ
61	Hoàng Tiến Tuyển	1/2/1986		Thôn Quýt 2, Tuy Lai, Mỹ Đức, Hà Nội	Đại học Lạc Hồng	Đại học	Đông phương học - Nhật Bản học	x	x	GV Tiếng Nhật	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03	
62	Nguyễn Thị Hồng Vân		20/1/1988	P0706R2, Khu nhà ở văn phòng dịch vụ 136 Hồ Tùng Mậu, Tổ 20, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Đại học Khoa học Thái Nguyên	Thạc sỹ	CN: Công nghệ sinh học; Ths: Sinh học		x	GV ngành trồng trọt bảo vệ thực vật	Giảng viên GDNN lý thuyết Khoa Nông nghiệp	V.09.02.03	Con thương binh
63	Phạm Trần Long Vũ	11/11/2000		Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Đại học Thủ đô Hà Nội	Đại học	Quản trị Dịch vụ du lịch và Lữ hành			GV ngành Du lịch - Dịch vụ lữ hành	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03	


**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**  
**TRƯỞNG**  
**HIỆU TRƯỞNG**  
**CAO ĐẲNG**  
**CÔNG NGHỆ CAO**  
**HÀ NỘI**  
 NGUT. TS. Phạm Xuân Khánh